

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Phạm Hồng Gái

Ông: Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Tùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở : ấp T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Kim C, sinh 1959; Anh, chị em ruột gồm có 06 người, lớn nhất sinh năm 1980, bị cáo là người con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo có vợ và con 01 người.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2004 có hành vi trộm cắp tài sản, áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào trường giáo dưỡng” thời hạn 24 tháng (được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong ngày 20/12/2005)

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã ngày 04/12/2023 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay (hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Giang Thành, tỉnh Kiên Giang).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: ông Lê Hoàng K, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp C, xã H, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Ông Hồ Kim Kh , sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng: Ông Trần Hoài T, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ x, ấp C, xã H, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đen là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Suzuki , loại GSX – R150, biển kiểm soát 68D1-xxxx. Do cần tiền tiêu xài nên ngày 26/8/2020 Nguyễn Văn Đ đem xe cầm cố cho ông Hồ Kim Kh lấy số tiền 25.000.000 đồng (việc cầm xe hai bên có lập hợp đồng bằng giấy viết tay với nhau). Gần đến thời hạn chuộc xe do không có tiền chuộc xe, do sợ ông Kh bán xe cho người khác nên Nguyễn Văn Đ điện thoại cho Trần Hoài T (T là em bà con cô cậu ruột của Đ) nhờ tìm người cầm chiếc xe mô tô 68D1-xxxx với giá 30.000.000đồng, khi nào có tiền Nguyễn Văn Đ sẽ chuộc lại. T thấy xe còn giá trị nên giới thiệu cho Lê Hoàng K, qua hình ảnh Zalo mà Nguyễn Văn Đ gửi cho T, Định đồng ý cầm xe mô tô 68D1-xxxx với giá 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng). Vào ngày 25/09/2020, Nguyễn Văn Đ hẹn gặp Định và T, sau khi trao đổi Nguyễn Văn Đ dẫn Định và T đến nhà ông Kh tại tại ấp T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xem xe, khi đến nhà ông Kh thì không có ông Kh ở nhà nên Nguyễn Văn Đ đã điện thoại cho ông Kh báo đến chuộc xe, ông Kh nói đang đi công việc hẹn 30 phút sẽ về, sau khi vào nhà ông Kh xem xe xong, Nguyễn Văn Đ rủ K và T đi ra ngoài vào quán cà phê gần nhà ông Kh ngồi uống nước đợi ông Kh về.

Lúc này Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền cầm xe của K, nên sau khi đợi khoảng 30 phút thì Nguyễn Văn Đ nói dối với K, T "Ông Kh chạy xe ô tô về rồi, đi lấy xe". Nghe vậy, K và T đi theo Nguyễn Văn Đ, khi đến tới nhà ông Kh cả 3 ngồi phía ngoài, Nguyễn Văn Đ kêu K đưa tiền để vào trong nhà trả tiền cho ông Kh chuộc xe ra giao cho K, nghe vậy K đưa cho Nguyễn Văn Đ số tiền 30.000.000đồng, sau khi đếm đủ tiền Nguyễn Văn Đ đi vào phía trong nhà ông Kh rồi đi ra nói dối với K "Chìa khóa hết pin phải mang đi thay pin thì mới mở khóa xe được". Nghe vậy, T đi theo Nguyễn Văn Đ thay pin còn K ngồi lại trước nhà ông Kh đợi. Nguyễn Văn Đ đưa T về nhà mình gần đó rồi kêu T ngồi đợi để Nguyễn Văn Đ đi bộ đến tiệm gần đó sửa chìa khóa xe (nhằm mục đích bỏ

trốn T), T tin tưởng ngồi đợi K hoảng 01 giờ đồng hồ sau nhưng không thấy Nguyễn Văn Đ quay lại, lúc này T quay lại chỗ Đ đang ở nhà ông Kh. Lúc này ông Kh mới về nhà, Đ hỏi ông Kh "Thằng Đ đưa tiền cho ông chưa, để tôi lấy xe", ông Kh nói "Tụi mày bị nó lừa rồi, có đưa tiền gì cho tao đâu", nghe ông Kh nói, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ, Đ nói dối đang sửa chìa khóa ở nhiều địa điểm, T và K đi tìm nhưng không gặp, sau đó Nguyễn Văn Đ khoá máy không còn liên lạc được.

Biết mình bị Nguyễn Văn Đ lừa đảo chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng nên vào lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày Lê Hoàng K đến Công an xã M, huyện Hòn Đất trình báo. Riêng Nguyễn Văn Đ sau khi chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của Lê Hoàng K thì dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, sau đó bỏ trốn đi làm ngư phủ cho đến ngày 04/12/2023, Nguyễn Văn Đ thì bị Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang bắt giữ theo quyết định truy nã.

Tại bản cáo trạng số 22/CT – VKS-HĐ, ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Hoàng K yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền chiếm đoạt là 30.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường được khoản tiền nào. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho ông Lê Hoàng K số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội làm một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; Các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/9/2020, tại ấp T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối để ông Lê Hoàng K đưa số tiền 30.000.000đồng tiền cầm xe. Tuy nhiên sau khi nhận tiền Nguyễn Văn Đ không giao xe cho ông Lê Hoàng K mà bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền 30.000.000đồng dùng để tiêu xài cá nhân.

Từ căn cứ trên xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Như vậy, bản cáo trạng số 22/CT – VKS -HD, ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là có sức khỏe nhưng do lười biếng lao động, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bị hại ông Lê Hoàng K yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền chiếm đoạt là 30.000.000 đồng, bị cáo chừa bồi thường được khoản tiền nào . Tại Phiên Tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Lê Hoàng K nên Hội đồng xét xử ghi nhận , Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho ông Lê Hoàng K số tiền 30.000.000 đồng.

[5] Vấn đề khác: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại GSX – R150, biển kiểm soát 68D1-xxxx quá trình Điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra không thu giữ mà tạm giao cho ông Hồ Kim Kh quản lý. Xét thấy, việc cầm cố xe giữa bị cáo Nguyễn Văn Đ và ông Hồ Kim Kh theo thỏa thuận hợp đồng dân sự và hiện không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét . Trường hợp sau này có tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính và hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã để tạm giữ , tạm giam là ngày 04 tháng 12 năm 2023.

2. Về Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho ông Lê Hoàng K số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Hoàng K có đơn yêu cầu thi hành án, Bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Giang Thành
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phúc